

2018 年第 9 月份之業務通信

A. 新法律文件

● 政府

1. 2018 年 09 月 12 日第 119/2018/NĐ-CP 號法令

銷售商品或提供服務時的電子發票規定

- 本法令規定了在銷售商品或提供服務時使用電子發票的問題；各級稅務管理機構以及參與管理和使用電子發票的機構和組織的任務和權限；機構，組織和個人在管理和使用電子發票方面的權利，義務和責任。
- 適用對象：銷售商品或提供服務的組織，企業和個人；購買商品和服務的組織和個人；提供電子發票服務的組織；各級稅務管理機構以及參與管理和使用發票的組織和個人。

該法令於 2018 年 11 月 01 日生效。企業，經濟組織，商業住戶和個人已宣布發行訂單打印，自行打印發票或在本法令生效之前已經從稅務機關購買了發票，將繼續使用上述訂單打印，自行打印發票和購買發票到 2020 年 10 月 31 日為止。

2. 2018 年 09 月 13 日第 121/2018/NĐ-CP 號法令

修訂和補充政府 2013 年 06 月 14 日第 49/2013/NĐ-CP 號法令之細節規定執行勞動法對工資方面的若干條款

在第 IV 章第 10 條第 2 款第 a 點補充如下：“對於僱用少於 10 名勞動者的企業，可以免除向國家勞動管理機構縣本級發送工資等級，工資表和勞動規範的程序。”

該法令於 2018 年 11 月 01 日起生效。

● 財政部

3. 2018 年 09 月 06 日第 25/VBHN-BTC 號通知

海關手續規定；海關檢查監督；進口稅，出口稅和進出口貨物的稅收管理 本文件由以下兩份公告合併：

- 財政部長 2015 年 03 月 25 日第 38/2015/TT-BTC 號通知關於海關手續規定；海關檢查監督；出口稅，進口稅和進出口貨物的稅收管理，自 2015 年 04 月 01 日起生效。
- 財政部長 2018 年 04 月 20 日第 39/2018/TT-BTC 號通知，修訂和補充財政部長 2015 年 03 月 25 日第 38/2015/TT-BTC 號通知的若干條款，關於海關手續規定；海關檢查監督；出口稅，進口稅和進出口貨物的稅收管理，自 2018 年 06 月 05 日起生效。

本通知自 2015 年 04 月 01 日起生效。

4. 2018年09月27日第87/2018/TT-BTC號通知

修訂和補充財政部 2013 年 12 月 31 日第 215/2013/TT-BTC 號通知關於指導強制執行稅務行政決定的若干條款

- 修改第 5 條第 3 款如下：“3. 暫停或尚未實現強制措施對於具有稅收欠款、罰款、延遲繳納稅款或延遲繳納罰款的納稅人，錢在被強制或到了適用強制措施的期限，但是稅務機關已經公佈了下列文件之一：a) 逐步繳納稅款的決定；b) 延長納稅期限的決定；c) 不收逾期付款的通知”。
- 修改第 13 條第 5 款第 b 點如下：“b) 當收到海關機關通過通知發票無使用價值以採取強制措施的書面請求時，稅務機關應進行強制按照手續和程序，將書面通知海關機關以配合。如果稅務機關無法按照海關的要求及時實現強制措施，應以書面形式通知海關機關，並明確說明理由”。

本通知於 2018 年 11 月 15 日生效。

B. 指導-回復文書

● 稅務總局

5. 2018年09月10日第10957/BTC-TCHQ號通知

主旨：因火災受損的進口機器設備之稅收處理

- 財政部轉交河江省海關局根據宣光建設股份公司（Công ty CP Xây dựng tổng hợp Tuyên Quang）所提交給海關當局的文件（有關 2017/06/14 日第 101458688440 號報關單，2017/06/14 日第 101458708520 號報關單，2017/10/06 日第 101644898941 號報關單，2017/06/14 日第 101458699310 號報關單和 2017/06/14 日第 101458704210 號報關單之進口貨物檔案；職能機構的損害書面證明，鑒定服務供應商的鑒定報告，保險機構的確認以及與火災事故有關的文件），海關機關和稅務機關在公司的檢驗記錄，進行檢查賬簿，出庫單和入庫單和相關的會計憑證，如果確定公司進口的機器設備以服務加工出口合同是因火災損壞，保險機關的賠償金額不包括進口稅金，將以相應的進口稅金降至實際損失率。
- 如果公司對獲得進口稅金降低優惠的原材料申報納稅，則增值稅金額計算在未減少進口稅的價格上，將河江省海關局根據規定處理超繳稅款。
- 如果宣光建設股份公司出售和清理上述機器設備，則應依法繳納增值稅和企業所得稅。

B. 稅務總局

6. 2018年09月04日第3386/TCT-KK號

主旨：退還增值稅

如果 Ca Mai 責任有限公司在 2016 年 06 月的納稅期內，尚未申請退還未扣除完的增值稅額，並累計下期繼續扣除。然後，在 2014 年 05 月 21 日，公司補充申報 2016 年 06 月納稅期第 42 號指標（申請退還增值稅總額），並提出了償還國家預算收入的書面請求根據財政部 2013 年 12 月 31 日第 219/2013/TT-BTC 號通知第 18 條第 1 款，對於從 2014 年 05 月至 2016 年 06 月的退稅期，將企業不滿條件以考慮處理退稅根據 2016 年 06 月 06 日第 106/2016/QH13 號法律第 1 條第 3 款的規定。公司有權扣除與後期的應納增值稅金額。

7. 2018年09月04日第3387/TCT-CS號

主旨：企業所得稅和個人所得稅政策

- 根據企業法的規定由個人作為所有者設立的一人有限責任公司（公司），滿足企業所得稅的優惠條件，遵守會計，發票和憑證制度，申報納稅，則按規定享受企業所得稅的優惠。本公司履行規定繳納企業所得稅義務後的剩下利潤，在支付本公司企業所得稅後確定為收入。
- 自 2015 年 01 月 01 日起，個人作為一人有限責任公司所有者在繳納企業所得稅後的利潤，不得繳納個人所得稅。

8. 2018年09月14日第3494/TCT-KK號

主旨：增值稅申報期轉換（增值稅）

Trung Nam Wind Power Joint - Stock Company（以下簡稱公司），稅務代碼：4500457049，於 2010 年 09 月 22 日由寧順省稅務局頒發，答應條件與並屬於按季度申報增值稅的對象，公司應在 2017 年，2018 年和 2019 年的 3 年週期和日曆年的每季度進行納稅申報。如果公司希望按月度納稅申報，應發送通知（表格編號 07/GTGT，頒布附加上財政部 2014 年 10 月 10 日第 151/2014/TT-BTC 號通知）給直接管理的稅務局，最遲在開始按月度申報增值稅年度的第一個月的報稅截止日期。

9. 2018年09月20日第3545/TCT-TNCN號

主旨：計算 PIT 時確定應納稅所得額

公司僱用外國勞工，與申請許可證有關的費用由公司按照法律規定支付就是公司的責任（不是勞工的利益）在計算企業所得稅時計入可扣除費用，不計入勞工的 PIT 應納稅所得額。企業代表個體勞動者支付的支出，應當包括在 PIT 應納稅所得額中，並按規定申報和繳納個人所得稅。

10. 2018年09月25日第3623/TCT-KK號

主旨：從多交不動產轉讓中退還企業所得稅

福安咖啡一成員責任有限公司（現更名為福安咖啡股份公司，由公司於 2017 年 09 月 01 日轉換公司類型）在得樂省稅務局註冊，在胡志明市發生



房地產轉移活動。該公司已通過胡志明市平盛郡稅務支局對房地產轉讓活動申報並繳納企業所得稅。

- 在得樂省稅務局（直接管理的稅務局）公司已提交企業所得稅的結算申報表。因此，本公司因轉移多付房地產而產生的企業所得稅金額，根據稅務結算申報表，所支付稅額超過應付稅額。公司已經提交申請退還轉移多付房地產的企業所得稅額，同時請求互相抵消與公司的其他應付國家預算的款項（2018 年租地款）之文件給得樂省稅務局，得樂省稅務局將根據實際管理情況，配合胡志明市稅務局（平盛郡稅務支局）進行檢查，確認具體數據並考慮，處理退稅和與應付國家預算的款項抵消依法規定。

11. 2018 年 09 月 28 日第 3684/TCT-CS 號

主旨：稅務政策

Nhật Vũ Sĩ 日語中心是 ITM 股份公司的從屬會計單位，則沒有法人實體，如果有公司的合法授權書拜託中心支付費用，並從客戶收款，將從中心賬戶匯款到賣方賬戶的銀行憑證或者從客戶賬戶匯款到中心賬戶的銀行憑證，滿足條件是非現金支付憑證依據稅務法律規定。如果 Nhật Vũ Sĩ 日語中心是 ITM 股份公司的從屬會計單位，則沒有法人實體，則中心發票的使用（跟公司發票樣本一樣）應按照第 39/2014/TT-BTC 號通知第 9 條第 4 款的規定。



BẢN TIN NGHỊ P V THÁNG 9 NĂM 2018

A. VẤN ĐỀ PHÁP QUY MẠI BAN HÀNH

CHÍNH PH

1. Nghị quyết 119/2018/N -CP ngày 12 tháng 9 năm 2018

Quy định về hoá đơn điện tử khi bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ

- Nghị quyết này quy định về sử dụng hoá đơn điện tử khi bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ; nhiệm vụ, quyền hạn của các quan quản lý thuế các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan về việc quản lý, sử dụng hoá đơn điện tử; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các quan, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng hoá đơn điện tử.
- Nội dung áp dụng: Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ; Tổ chức, cá nhân mua hàng hoá, dịch vụ; Tổ chức cung cấp dịch vụ hoá đơn điện tử; Các quan quản lý thuế các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan về việc quản lý, sử dụng hoá đơn.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2018. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh đã thông báo phát hành hoá đơn điện tử, hoá đơn điện tử, hoặc đã mua hoá đơn của các quan thuế sử dụng từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục sử dụng hoá đơn điện tử, hoá đơn điện tử, hoá đơn đã mua như cũ từ ngày 31 tháng 10 năm 2020.

2. Nghị quyết 121/2018/N -CP ngày 13 tháng 9 năm 2018

Sa i, bổ sung mức tính thuế của Nghị quyết 49/2013/N -CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành mức tính thuế của Bộ luật lao động và tiền lương

Bổ sung vào điều khoản 2 của Điều 10 Chương IV như sau: “Đối với doanh nghiệp sử dụng điều 10 lao động cơ bản thì tăng lương, bổng lương, mức lương cho các quan quản lý nhân sự và lao động phụ nữ nghỉ việc sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.”

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2018.

B TÀI CHÍNH

3. Thông tư 25/VBHN-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2018

Quy định về thủ tục chi quan; kiểm tra, giám sát chi quan; thu xuất khẩu, thu nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Vấn đề này được phân tích 02 Thông tư sau:

- Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục chi quan; kiểm tra, giám sát chi quan; thu xuất khẩu, thu nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2015.
- Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung mức tính thuế của Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục chi quan; kiểm tra, giám sát chi



quan; thu xu t kh u, thu nh p kh u và qu n lý thu i v i hàng hóa xu t kh u, nh p kh u, có hi u l c k t ngày 05 tháng 6 n m 2018.
Thông t này có hi u l c k t ngày 01 tháng 4 n m 2015.

4. Thông t s 87/2018/TT-BTC ngày 27 tháng 09 n m 2018

S a i, b sung m t s i u c a Thông t s 215/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 c a B Tài chính h ng d n v c ng ch thi hành quy t nh hành chính thu

- S a i Kho n 3 i u 5 nh sau: “3. T m d ng ho c ch a th c hi n bi n pháp c ng ch i v i ng i n p thu n ti n thu , ti n ph t, ti n ch m n p ti n thu , ti n ch m n p ti n ph t mà s ti n ang b c ng ch ho c n th i h n áp d ng bi n pháp c ng ch , nh ng ã c c quan thu ban hành m t trong các v n b n sau: a) Quy t nh n p d n ti n thu n ; b) Quy t nh gia h n n p thu ; c) Thông báo không tính ti n ch m n p”.
- S a i i m b Kho n 5 i u 13 nh sau: “b) Khi nh n c v n b n ngh c ng ch b ng bi n pháp thông báo hoá n không còn giá tr s d ng c a c quan h i quan thì c quan thu th c hi n c ng ch theo úng trình t , th t c và g i v n b n thông báo cho c quan h i quan bi t, ph i h p. Tr ng h p c quan thu không th c hi n c ngay bi n pháp c ng ch thông báo hoá n không còn giá tr s d ng theo ngh c a c quan h i quan thì thông báo b ng v n b n cho c quan h i quan bi t và nêu rõ lý do”.

Thông t này có hi u l c thi hành k t ngày 15/11/2018.

B. CÔNG V N H NG D N - TR L I

) B TÀI CHÍNH

5. S 10957/BTC-TCHQ ngày 10 tháng 09 n m 2018

V/v x lý thu i v i máy móc, thi t b nh p kh u b ho ho n

- B Tài chính giao C c H i quan t nh Hà Giang c n c h s Công ty CP Xây d ng t ng h p Tuyên Quang ã n p cho c quan h i quan (h s hàng hoá nh p kh u c a các t khai nh p kh u s 101458688440 ngày 14/6/2017; s 101458708520 ngày 14/6/2017; s 101644898941 ngày 6/10/2017; s 101458699310 ngày 14/6/2017; s 101458704210 ngày 14/6/2017; Biên b n xác nh n thi t h i c a c quan ch c n ng, báo cáo giám nh c a th ng nhân kinh doanh d ch v giám nh, xác nh n c a c quan b o hi m và các gi y t liên quan n v ho ho n), biên b n ki m tra t i doanh nghi p c a c quan h i quan và c quan thu , th c hi n ki m tra s sách, phi u nh p xu t kho, các ch ng t k toán có liên quan, tr ng h p xác nh s máy móc, thi t b nh p kh u ph c v h p ng gia công xu t kh u c a Công ty b h h ng do ho ho n, s ti n b i th ng c a c quan b o hi m không bao g m ti n thu nh p kh u thì th c hi n gi m thu nh p kh u t ng ng úng v i t l t n th t t c t .
- Tr ng h p Công ty ã kê khai, n p thu cho s nguyên li u c gi m thu nh p kh u, thu GTGT tính trên giá ch a c gi m thu nh p kh u thì C c H i quan t nh Hà Giang x lý ti n thu n p th a theo quy nh.
- Tr ng h p Công ty CP Xây d ng và t ng h p Tuyên Quang th c hi n bán thanh lý s máy móc, thi t b b ho ho n nêu trên ph i n p thu GTGT và thu thu nh p doanh nghi p theo quy nh c a pháp lu t v thu GTGT và thu thu nh p doanh nghi p hi n hành.



T NG C C THU

6. S 3386/TCT-KK ngày 04 tháng 9 n m 2018

V/v hoàn thu giá tr gia t ng

Tr ng h p Công ty TNHH Ca Mai t i k tính thu tháng 6/2016 không kê khai ngh hoàn s thu giá tr gia t ng u vào lu k ch a kh u tr h t, ã chuy n k sau kh u tr . Sau ó, n ngày 21/05/2018 Công ty kê khai b sung i u ch nh ch tiêu 42 (T ng s thu GTGT ngh hoàn) k tính thu tháng 06/2016 và l p Gi y ngh hoàn tr kho n thu ngân sách nhà n c theo Kho n l i u 18 Thông t s 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 c a B Tài chính cho k hoàn thu t tháng 05/2014 n tháng 06/2016 thì doanh nghi p không i u ki n xem xét gi i quy t hoàn thu theo quy nh t i Kho n 3 i u l Lu t s 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016. Công ty c bù tr thu giá tr gia t ng u vào lu k ch a kh u tr h t v i s thu giá tr gia t ng ph i n p c a các k t i p theo.

7. S 3387/TCT-CS ngày 04 tháng 9 n m 2018

V/v chính sách thu TNDN và thu TNCN

- Công ty TNHH m t thành viên (Công ty) do m t cá nhân làm ch s h u thành l p theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p áp ng i u ki n u ãi thu TNDN, th c hi n ch k toán, hoá n, ch ng t và n p thu theo kê khai thì c h ng u ãi thu TNDN theo quy nh. L i nhu n còn l i c a Công ty sau khi ã hoàn thành ngh a v n p thu TNDN theo quy nh thì c xác nh là thu nh p sau khi ã n p thu TNDN c a Công ty.
- T ngày 01/01/2015 l i nhu n c chia c a cá nhân là ch công ty trách nhi m h u h n m t thành viên sau khi ã n p thu thu nh p doanh nghi p không ph i n p thu thu nh p cá nhân.

8. S 3494/TCT-KK ngày 14 tháng 9 n m 2018

V/v: Chuy n i k kê khai thu giá tr gia t ng (GTGT)

Công ty c ph n i n Gió Trung Nam (sau ây g i t t là Công ty), mã s thu : 4500457049 do C c Thu t nh Ninh Thu n c p ngày 22/9/2010, i u ki n và thu c i t ng khai thu GTGT theo quý thì Công ty th c hi n khai thu theo quý n nh tr n n m d ng l ch và n nh theo chu k 3 n m 2017, 2018, 2019. Tr ng h p Công ty mu n chuy n sang khai thu theo tháng thì g i thông báo (theo M u s 07/GTGT ban hành kèm theo Thông t s 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 c a B Tài chính) cho c quan thu qu n lý tr c t i p ch m nh t là cùng v i th i h n n p t khai thu GTGT c a tháng u tiên c a n m b t u khai thu GTGT theo tháng.

9. S 3545/TCT-TNCN ngày 20 tháng 09 n m 2018

V/v xác nh thu nh p ch u thu khi tính thu TNCN

Công ty thuê ng i lao ng là ng i n c ngoài, các kho n chi phí liên quan n ho t ng xin c p phép c công ty chi tr là trách nhi m c a Doanh nghi p theo quy nh c a pháp lu t (không ph i là l i ích c a ng i lao ng) và c tính vào chi phí c tr khi tính thu thu nh p doanh nghi p thì không tính vào thu nh p ch u thu TNCN c a ng i lao ng. Các kho n chi mà Doanh nghi p chi tr thay cho cá nhân ng i lao ng thì các kho n chi này tính vào thu nh p ch u thu TNCN t t i n l ng, t i n công và kê khai n p thu TNCN theo quy nh.



10. S 3623/TCT-KK ngày 25 tháng 9 năm 2018

V/v hoàn thuế TNDN từ chuyển nhượng bất động sản nnp địa

- Công ty TNHH MTV cà phê Phác An (nay đổi tên thành Công ty cổ phần cà phê Phác An do Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ ngày 01/09/2017) được ký thuế từ Công ty TNHH K L K, phát sinh hoạt động chuyển nhượng bất động sản tại TP. Hồ Chí Minh. Công ty đã kê khai và nộp thuế TNDN từ chuyển nhượng bất động sản tại Chi cục Thuế quận Bình Thạnh - TP. Hồ Chí Minh.
- Công ty TNHH K L K (công ty quản lý bất động sản), Công ty đã nộp T khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, Công ty phát sinh thuế TNDN từ chuyển nhượng bất động sản nnp địa do có số thuế đã nộp nhn số thuế phi n p theo tờ khai quyết toán thuế. Công ty đã lập hồ sơ thanh toán hoàn thuế TNDN từ chuyển nhượng bất động sản nnp địa nêu trên để đi kê khai bù trừ sang khoản phi n p ngân sách nhà nước khác (tính thuế năm 2018) của Công ty ghi n C c Thuế TNHH K L K thì Công ty TNHH K L K cần vào tình hình quản lý thuế t t i Công ty, phi h p v i Công ty TP. Hồ Chí Minh (Chi cục Thuế quận Bình Thạnh) kiểm tra, xác minh số liệu c th và xem xét, ghi i quyết hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước cho Công ty theo quy nh.

11. S 3684/TCT-CS ngày 28 tháng 09 năm 2018

V/v chính sách thuế

Trung tâm tín dụng Nh t V S là nh v h ch toán phi thu c c a Công ty cổ phần ITM, không có t cách pháp nhân, nh u có v n b n u quy nh p pháp v v i c Công ty u quy nh cho Trung tâm c thanh toán các chi phí và nh n t n t khách hàng thì ch ng t thanh toán qua ngân hàng t tài khoản c a Trung tâm sang tài khoản c a bên bán và t tài khoản c a khách hàng sang tài khoản c a Trung tâm áp ng i u ki n là ch ng t thanh toán không dùng ti n m t theo quy nh c a pháp lu t v thu . Tr ng h p Trung tâm tín dụng Nh t V S là nh v h ch toán phi thu c c a Công ty cổ phần ITM, không có t cách pháp nhân thì v i c s đ ng hoá n c a Trung tâm (chung m u hoá n c a Công ty) th c hi n theo quy nh t i Kho n 4 i u 9 Thông t s 39/2014/TT-BTC.

